

# CHIẾN LƯỢC CẢI CÁCH TƯ PHÁP: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

*Đào Trí Úc \**

## *1. Bối cảnh và những yêu cầu đặt ra đối với công cuộc cải cách tư pháp*

Trong giai đoạn hiện nay, hoạt động tư pháp đã trở thành một hoạt động hết sức quan trọng của Nhà nước ta, thể hiện vai trò mới, những đòi hỏi và những nhiệm vụ mới của lĩnh vực hoạt động đó. Hoạt động tư pháp là hoạt động của các cơ quan Nhà nước nhằm duy trì và bảo vệ công lý và trật tự pháp luật, góp phần bảo vệ các thành quả của cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của công dân. Hoạt động đó được thực hiện thông qua những phương thức đặc thù nhằm phát hiện, đánh giá và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hoặc giải quyết các tranh chấp pháp lý. Trên cơ sở đó, hoạt động tư pháp góp phần vào việc ổn định và phát triển đất nước theo các mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhiệm vụ không ngừng hoàn thiện hệ thống tư pháp luôn luôn được Đảng và Nhà nước ta đặt trong quỹ đạo chung của nhiệm vụ xây dựng, củng cố và hoàn thiện bộ máy nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, kể từ khi Đảng ta khẳng định nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và khi nhiệm vụ đó trở thành một yêu cầu chiến lược và mang tính hiến

định, công tác tư pháp đã được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt coi trọng. Nhờ đó, chúng ta đã dần dần định rõ được những đường hướng chính của cải cách tư pháp, làm cho nó từng bước bắt nhịp được với nhiệm vụ cải cách hệ thống pháp luật, đổi mới hoạt động lập pháp, cải cách hành chính.

Kể từ khi Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02 - 01 - 2002 về “*Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới*”, chúng ta đã và đang chứng kiến một sự chuyển biến tích cực trên nhiều mặt của hoạt động tư pháp: từ nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác tư pháp cho đến việc xác định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của các cơ quan tư pháp; từ vấn đề về nâng cao chất lượng của công tác tư pháp, đổi mới và tăng cường các thủ tục tố tụng, cho đến việc tăng cường đội ngũ cán bộ tư pháp về số lượng và chất lượng, chăm lo giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ tư pháp; từ hệ thống tổ chức các cơ quan tư pháp cho đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp, v.v.

Tuy nhiên, tại thời điểm của năm thứ ba thi hành Nghị quyết quan trọng nói trên, chúng ta thấy cần có những bước đi nhanh, mạnh và trúng hơn nữa trong tiến trình cải cách tư pháp, làm cho nó thật sự bắt nhịp với cải cách kinh tế và cải cách Nhà nước nói chung.

Thực tiễn hoạt động của các cơ quan tư pháp trong thời gian qua được tiến hành theo tinh thần cải cách mà Nghị quyết 08 của Bộ

\* GS.TSKH, Viện trưởng Viện Nhà nước và pháp luật, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Luật gia Việt Nam

Chính trị đã mở ra cho thấy: chúng ta đã tìm ra những khâu đột phá, chúng ta đã thấy rõ nhiều vấn đề phát sinh. Vấn đề đặt ra là: làm thế nào để chọn trúng được những khâu trọng tâm, khâu đột phá; làm thế nào để có được một thứ tự ưu tiên trong việc triển khai cải cách để bước trước là tiền đề cho bước sau và bước sau là sự kế thừa một cách lô gíc những gì đã đạt được trước đó; làm thế nào để các giải pháp cải cách là một thể thống nhất, đồng bộ, tránh tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”; làm thế nào để các giải pháp cải cách tư pháp thực sự khả thi, được bảo đảm bởi những điều kiện cần và đủ, tránh tình trạng “đánh trống bỏ dùi”. Đó là những gì thuộc về nội dung của việc xây dựng Chiến lược cải cách tư pháp cho giai đoạn 2006 - 2020 trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo đường lối mà Đại hội lần thứ IX của Đảng đã đề ra.

Tuy nhiên, để làm rõ nội dung của Chiến lược, trả lời được những câu hỏi vừa nêu trên, chúng ta cần tiến hành nghiên cứu để làm rõ một loạt các vấn đề khác nhau liên quan đến tất cả các khâu trong hệ thống tư pháp và các mặt hoạt động của các cơ quan tư pháp. Nhiệm vụ đó được đặt ra bởi những lý do sau đây:

*Thứ nhất*, chúng ta đều biết, trong từng khâu của hệ thống tư pháp, trong từng mặt hoạt động của các cơ quan tư pháp đều có rất nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn ở nhiều cấp độ khác nhau, lớn có, nhỏ có, cũ có, mới có. Trong số đó, có nhiều vấn đề đã được lý giải thoả đáng, được sự nhất trí cao; có những vấn đề tuy không mới nhưng xung quanh đó còn rất nhiều sự bàn cãi, còn nhiều lập luận và do đó đã đến lúc phải đạt cho được một sự khẳng định cần thiết; cuối cùng, có những vấn đề mới phát sinh, bởi vì cuộc sống và bối cảnh mới luôn luôn đặt ra những vấn đề mới,

thực tiễn luôn luôn đặt ra những nhiệm vụ mới đòi hỏi phải được lý giải.

Nhưng ở bất kỳ cấp độ nào thì những vấn đề thuộc về hệ thống tư pháp và hoạt động tư pháp cũng cần phải được làm rõ nội dung, tính chất, tầm quan trọng, vì chỉ trên cơ sở đó mới có thể xác định được cái gì là trọng tâm, cái gì cần được ưu tiên giải quyết trước, cái gì gắn với cái gì để giải quyết chúng một cách đồng bộ. Chẳng hạn, chỉ sau khi chúng ta đi đến sự nhận thức đầy đủ, Toà án là gì và hoạt động xét xử của Toà án là như thế nào thì chúng ta mới có thể yên tâm để nhất trí với nhau rằng, *trọng tâm* của hệ thống tư pháp là Toà án và *trọng tâm* của cải cách tư pháp là cải cách hoạt động xét xử. Và cũng chỉ sau khi chúng ta khẳng định được nội hàm của những chức năng tố tụng chính yếu như chức năng buộc tội, chức năng bào chữa, chức năng xét xử thì chúng ta mới đề xuất và đưa vào áp dụng các yếu tố của tố tụng tranh tụng và thực hiện các yêu cầu hợp lý của nguyên tắc tranh tụng. Những bước đổi mới và cải cách như vậy không thể xảy ra sớm hơn sự nhận thức chung và theo đó là sự nhất trí và quyết tâm cao! Và do vậy, như đã nói ở trên, để xác định đúng đắn và đầy đủ nội dung của Chiến lược cải cách tư pháp, chúng ta phải làm rõ một loạt các vấn đề thuộc về hệ thống tư pháp và hoạt động của các cơ quan tư pháp. Bởi vì Chiến lược cải cách tư pháp, theo sự hiểu biết của chúng tôi, *đó là một hệ thống các giải pháp đồng bộ, với một tầm nhìn rộng, dài về những vấn đề thuộc về bản chất của sự phát triển của hệ thống tư pháp và những điều kiện cơ bản có tính quyết định đối với sự phát triển của hệ thống đó.*

*Thứ hai*, các khâu của hệ thống tư pháp và các mặt hoạt động của các cơ quan tư pháp luôn luôn nằm trong mối liên hệ có tính

hệ thống, phụ thuộc vào nhau, bổ sung cho nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Nếu thiếu sự xác định như vậy một cách cụ thể thì nội dung của Chiến lược cải cách tư pháp sẽ mất đi tính liên kết và liên tục, các giải pháp ở một khâu này dù hay ho đến mấy cũng có thể làm vô hiệu những giải pháp đối với các khâu khác hoặc ngược lại bị vô hiệu bởi các yếu tố khác.

Nhưng vấn đề là ở chỗ, trong số các mối liên hệ giữa các yếu tố và các mặt hoạt động tư pháp thì mối liên hệ nào là mối liên hệ chủ đạo, đâu là mối liên hệ phái sinh, yếu tố nào là yếu tố đóng vai trò xuyên suốt, yếu tố nào đóng vai trò bổ sung?

Chẳng hạn, khi nói về hoạt động thi hành án và tổ chức thi hành án hiện nay, có rất nhiều vướng mắc, khó khăn chưa được giải quyết thoả đáng. Có thể nói rằng, nếu chúng ta thử đặt hoạt động thi hành án trong mối liên hệ có tính hệ thống với các hoạt động và các khâu khác của hệ thống tư pháp hình sự, chúng ta sẽ thấy rõ như “trong lòng bàn tay” yếu tố nào là yếu tố quyết định của hoạt động thi hành án, yếu tố nào là yếu tố có tính bảo đảm, bổ trợ cho hiệu quả của hoạt động thi hành án.

Như vậy, có thể nói rằng, sự nhìn nhận đầy đủ về các mối liên hệ chằng chịt nhưng rất có hệ thống bên trong hệ thống tư pháp như một chỉnh thể sẽ giúp xác định đúng đắn các giải pháp của Chiến lược cải cách tư pháp.

*Thứ ba*, hệ thống tư pháp trong tổng thể của nó cũng như ở từng bộ phận hợp thành, ở từng tầng nấc của nó có mối liên hệ với các yếu tố nằm ngoài hệ thống tư pháp. Đó là các yếu tố kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng, hay nói cách khác, đó là những gì có tính khách quan đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Hoạch định Chiến lược cải cách tư pháp phải là một quá trình nhận thức về mối liên hệ giữa hệ thống tư pháp, hoạt động của các cơ quan tư pháp với các yếu tố khách quan. Thiếu sự nhận thức này, các bước cải cách sẽ mất đi tính hiện thực và thậm chí tính định hướng của chúng. *Vậy đây là những mối liên hệ như thế nào?*

Trước hết, hệ thống tư pháp luôn luôn nằm trong quỹ đạo của toàn bộ quá trình đang diễn ra trong xã hội. Đối với chúng ta, đó là quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với những mục tiêu Chiến lược đã được Đại hội lần thứ IX của Đảng xác định và sẽ được bổ sung, hoàn chỉnh. Đó là quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế; quá trình tiếp tục đẩy mạnh đổi mới hệ thống chính trị, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân; quá trình xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện con người, phát huy nhân tố con người, tôn trọng và bảo vệ con người, các quyền và lợi ích của con người.

Với nhận thức về mối liên hệ khách quan này, chúng tôi cho rằng, cải cách tư pháp nhất thiết phải được nhìn nhận ở *tâm Chiến lược* với những yêu cầu sau đây:

Một là, các yếu tố kinh tế – xã hội, các quá trình và diễn biến trong xã hội có ý nghĩa quyết định đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Hai là, hoạt động của các cơ quan tư pháp, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp phải được xác định trên cơ sở yêu cầu về khả năng thích ứng của các cơ quan đó với các điều kiện và tình hình mới.

Ba là, các cơ quan tư pháp phải được đặt trong mối liên hệ với xã hội xuất phát từ đòi

hỏi về năng lực phục vụ các nhu cầu của xã hội.

Bốn là, vị trí, vai trò của các cơ quan tư pháp phải được xem xét từ yêu cầu về sự tương thích với vị trí, vai trò của các thiết chế chính trị và thiết chế Nhà nước khác. Chẳng hạn, đối với chúng ta, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là yếu tố nằm trong thuộc tính khách quan của quá trình phát triển và đổi mới đất nước, vừa là điều kiện không thể thiếu được đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và phát triển. Do đó, khi nói đến cải cách tư pháp, vấn đề đặt ra là phải có giải pháp hữu hiệu đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp và các hoạt động tư pháp. Và ngược lại, cải cách tư pháp với những tâm vóc mới của nó cũng đang đòi hỏi sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp. Hoặc chẳng hạn, hiện nay, một trong những đòi hỏi có tính nguyên tắc của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam là bảo đảm quyền lực Nhà nước thống nhất trên cơ sở có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Từ đó, cải cách tư pháp đương nhiên phải được nhìn nhận và đánh giá thông qua sự tương thích của biện pháp cải cách với đòi hỏi bảo đảm thực hiện nguyên tắc này. Cải cách tư pháp phải phản ánh được rõ nét những biến động trong tình hình tội phạm về tính chất và mức độ của các vi phạm, của các tranh chấp pháp lý, vì một điều rất dễ hiểu là nhiệm vụ quan trọng của công tác tư pháp là đấu tranh chống các vi phạm và tội phạm, giải quyết kịp thời các tranh chấp pháp lý.

Với tất cả những điều vừa được trình bày trên đây chúng ta có thể kết luận rằng, Chiến lược cải cách tư pháp nếu được hoạch định đúng sẽ có tác dụng huy động được tất cả các loại yếu tố bên trong và bên ngoài của hệ thống tư pháp theo một véc-tơ lớn, tạo nên

một lực đẩy tổng thể, đẩy nhanh quá trình cải cách tư pháp.

Vì vậy, Chiến lược cải cách tư pháp phải là kết quả của việc nghiên cứu công phu những yếu tố và những quan hệ nói trên. Đó cũng chính là lý do và nội dung cơ bản của cuộc Hội thảo: *“Chiến lược cải cách tư pháp trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”*.

Nhìn vào Chương trình Hội thảo chúng ta đã thấy rõ điều đó. Do đó, tuy Hội thảo không bàn về Chiến lược (chẳng hạn, hiểu Chiến lược là gì, những yêu cầu nào được đặt ra cho Chiến lược về cơ cấu, về độ dài thời gian của Chiến lược v.v.) nhưng những vấn đề được luận bàn ở đây là căn cứ cho việc xây dựng Chiến lược đạt được độ tin cậy cao về lý luận và thực tiễn.

## ***II. Những vấn đề trọng tâm của cải cách tư pháp ở nước ta trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước***

1. Như đã nói ở phần trên, công tác tư pháp luôn luôn được đặt trong một hệ thống các quan hệ nhiều chiều, đa dạng và rất phức tạp của các yếu tố nội tại của hệ thống tư pháp và sự tương tác của hệ thống đó với các quá trình đang diễn ra khách quan ở nước ta. Để tiến hành cải cách tư pháp có hiệu quả, quá trình đó *phải được đặt trên một nền tảng phương pháp luận đúng đắn và thế giới quan khoa học*. Rất may mắn cho chúng ta, vì nền tảng phương pháp luận và thế giới quan khoa học đó chính là chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh – nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động của chúng ta. Sức sống và giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác – Lênin là ở phương pháp biện chứng của nó. Phương pháp đó là sự phản ánh của những quy luật phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy vào trong nhận thức của con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm

của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong toàn bộ tư tưởng hết sức phong phú của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam, về vấn đề giành và giữ chính quyền, về Nhà nước và pháp luật kiểu mới.

Các quan điểm và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là căn cứ quan trọng của việc xây dựng Nhà nước và pháp luật và tiến hành đổi mới, cải cách hiện nay, trong đó có cải cách tư pháp. Các quan điểm và đường lối đó được thể hiện trên những vấn đề quan trọng, then chốt.

Đó là đường lối giữ vững định hướng XHCN trong quá trình đổi mới, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới; giữ vững tư duy độc lập và sáng tạo trong việc đề ra đường lối đổi mới phù hợp với đặc điểm, tình hình của đất nước, coi trọng học tập, tham khảo kinh nghiệm của thế giới, nhưng không giáo điều, sao chép máy móc.

Đó là đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp, trong mỗi bước đi cần xác định khâu then chốt.

Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng ta trên tất cả các vấn đề về cách mạng, về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, về xây dựng Nhà nước và pháp luật, về công tác tư pháp là một kho báu, là nền tảng vững chắc của chúng ta trong quá trình nghiên cứu và xây dựng các giải pháp cải cách tư pháp hiện nay.

2. Cải cách bộ máy Nhà nước, cải cách tư pháp, như đã nói ở trên, *được quy định bởi các quá trình cách mạng đang diễn ra hiện nay ở nước ta*. Đó là quá trình thực hiện

nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế, quá trình thực hiện dân chủ XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phấn đấu tất cả vì con người, tôn trọng, bảo vệ đầy đủ các quyền và lợi ích của công dân, của tập thể, của Nhà nước.

Đây là những yếu tố vừa tác động một cách quyết định đến nội dung hoạt động, phương thức hoạt động và cách thức tổ chức của toàn bộ bộ máy Nhà nước ta cũng như của công tác tư pháp. Đó là mặt thứ nhất khi xem xét, nghiên cứu về các yếu tố kinh tế xã hội, chính trị này trong mối liên hệ với hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp. Theo đó chúng ta hiểu rằng, mọi luận cứ và giải pháp về cải cách tư pháp phải được đặt trên cơ sở các định hướng lớn đó và bị chi phối, quyết định bởi các định hướng ấy.

Mặt khác, quá trình phát triển kinh tế - xã hội còn là đối tượng phục vụ của hoạt động tư pháp cũng như của bộ máy nhà nước chúng ta. Đó chính là “*người đặt hàng*”, là “*khách hàng*” của bộ máy nhà nước. Vì vậy, chúng ta đang trong quá trình phải xem xét lại một cách toàn diện về vai trò, chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Khi chúng ta nói về những khái niệm và những nguyên lý mới như : “*chuyển từ một nền hành chính cai trị sang một nền hành chính phục vụ*”, “*Nhà nước nhỏ trong xã hội to*”, “*xây dựng xã hội dân sự*” v.v. là nói đến chức năng và vai trò phục vụ của Nhà nước đối với xã hội trong nền kinh tế thị trường.

Đến thời điểm này của thực tiễn và của nhận thức ở nước ta, chúng ta đã có thể khẳng định chắc chắn rằng, sự ra đời của Toà hành chính là sản phẩm của một loại quan hệ

hoàn toàn mới giữa Nhà nước với công dân, sự ra đời và hoạt động của Trọng tài Thương mại, của thủ tục phá sản, của Luật cạnh tranh, của các công cụ kiểm soát độc quyền v.v. là sản phẩm của sự phát triển kinh tế thị trường ngày càng đi vào chiều sâu của nó. Nhưng cũng với cách nhìn nhận đó, chúng ta đã thấy và sẽ thấy đầy đủ hơn rằng, cải cách tư pháp tiến hành chậm so với yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, thiếu đồng bộ với đổi mới hoạt động lập pháp và cải cách hành chính. Sự chậm trễ của cải cách tư pháp sẽ tạo ra những cản trở không đáng có cho việc thực hiện các mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội. Và khi nói điều cải cách tư pháp thì không chỉ nói đến những thủ tục, những loại hình cơ cấu tổ chức của các cơ quan tư pháp mà còn phải nói đến cơ sở và năng lực phục vụ của các cơ quan tư pháp. Chẳng hạn, để phục vụ và hướng dẫn các doanh nghiệp và công dân kịp thời, chúng ta đã và đang cần bàn về nhu cầu và các hình thức xã hội hoá một số hoạt động trong công tác tư pháp, về nhu cầu và mức độ “mở”, công khai hoá bản án và quyết định về kinh tế, hành chính, dân sự, hình sự và theo đó là nhu cầu cải cách và hiện đại hoá hệ thống thông tin tư pháp v.v.

3. Quá trình thực hiện dân chủ XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta cũng đang đặt ra những nhiệm vụ hết sức mới mẻ và đồng thời, tạo ra những điều kiện thúc đẩy cải cách tư pháp. Nhìn nhận mối liên hệ quan trọng này, vì vậy, là điều kiện cần thiết cho việc hoạch định Chiến lược cải cách tư pháp.

Chúng ta đều thống nhất cho rằng, một trong những đặc trưng cơ bản nhất và là yêu cầu không thể thiếu được của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là bảo đảm nguyên tắc độc lập của Tòa án khi xét xử cũng như của các hoạt động tư pháp khác. Bảo đảm sự

độc lập này là một trong những nhiệm vụ của cải cách tư pháp. Và do đó, Chiến lược cải cách tư pháp phải bao gồm trong đó những định hướng và một hệ thống các giải pháp có khả năng tăng cường sự độc lập của hoạt động tư pháp. Trong thời gian qua Đảng và Nhà nước ta đã có những nỗ lực và giải pháp quan trọng như tăng thẩm quyền của Tòa án cấp huyện đối với các vụ án hình sự, dân sự, các vụ án có yếu tố nước ngoài, chủ trương nghiên cứu để khẳng định nguyên tắc hai cấp xét xử; chủ trương nâng cao chất lượng hoạt động của Viện kiểm sát, tập trung làm tốt chức năng công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, chủ trương đổi mới cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối, bớt chồng chéo về tổ chức, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan điều tra và điều tra viên theo hướng phân biệt thẩm quyền hành chính và thẩm quyền tố tụng.

Sự độc lập của Tòa án và của các hoạt động tư pháp, nhìn ở tầm chiến lược, được đặt trong bối cảnh của nguyên tắc tổ chức Nhà nước pháp quyền XHCN là quyền lực nhà nước ở nước ta là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Đây là một quan điểm quan trọng được Đảng ta đặc biệt quan tâm và thử nghiệm công phu, và đã được khẳng định trong “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*”.

Từ quan điểm quan trọng này, chúng ta thấy rõ hơn những đặc điểm riêng của từng lĩnh vực quyền lực nhà nước, trong đó có lĩnh vực hoạt động tư pháp, từ đó đặt ra những yêu cầu riêng, đòi hỏi riêng, các giải pháp đặc thù cho việc cải cách từng lĩnh vực của bộ máy nhà nước nhằm tạo ra tính đồng bộ và thống nhất của quyền lực Nhà nước.

Xây dựng Chiến lược cải cách tư pháp không thể tách rời sự nhận thức quan trọng về nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

4. Nói đến cải cách tư pháp thì đương nhiên, những vấn đề *trọng tâm phải là những vấn đề thuộc về tổ chức, phương thức hoạt động của chính các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp*. Chiến lược cải cách tư pháp cần phải đặt cho được những “đường ray” quan trọng cho tiến trình cải cách tổ chức và hoạt động này.

Do đó, trong nội dung của Hội thảo, đây là những vấn đề trọng tâm. Đó là các vấn đề về phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân trong việc giải quyết các vụ án hình sự, kinh tế, dân sự, hành chính, mối liên hệ giữa hoạt động của tài phán toà án và xét xử của trọng tài và các hình thức trung gian, hoà giải đối với các vụ việc kinh tế, thương mại, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động; thẩm quyền của toà án, đặc biệt là vấn đề “hai cấp xét xử” và vai trò của Tòa án tối cao cần được chốt lại trên những luận cứ vững chắc.

Đó là vấn đề về chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân. Trên cơ sở kinh nghiệm của thời gian đầu điều chỉnh chức năng của Viện kiểm sát và từ những luận cứ khoa học, cần làm rõ hơn nữa nội dung và phạm vi của chức năng công tố và nhất là chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp. Vấn đề này có nhiều khía cạnh, liên quan đến nhiều phạm vi hoạt động của Viện kiểm sát, do đó, khi xem xét và giải quyết các vấn đề cần đặt chúng trong tổng thể mối liên hệ và bản chất của các chức năng: điều tra, công tố, xét xử, bào chữa và trong những mức độ nhất định, cần đánh giá lại những cơ chế đã có sẵn. Về vấn đề này, chúng ta không thể không nhắc lại lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh

khi Người phê phán sự giáo điều, cứng nhắc trong suy nghĩ và hành động. Người coi thói quen “*đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp*” mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau, mọi việc khác nhau và đang thay đổi là một “*chứng bệnh*”<sup>1</sup>.

Việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp về hệ thống các cơ quan điều tra, các cơ quan thi hành án cũng cần được đặt trên cơ sở những yêu cầu tương tự.

Chiến lược cải cách tư pháp có một bộ phận quan trọng, có thể nói là trung tâm của nó. *Đó là chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh*. Khi nghiên cứu và đề xuất các giải pháp cải cách “con người”, chúng ta phải nhìn nhận từ nhiều mặt: từ nguồn gốc đào tạo, năng lực thực tế của hệ thống đào tạo, cơ cấu đào tạo, nhu cầu đào tạo từ phía các cơ quan tư pháp và từ phía xã hội và công dân. Từ việc xem xét số lượng cần thiết, vị trí, vai trò xã hội, chức năng nghề nghiệp của các chức danh tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp cho đến sự nhìn nhận của xã hội đối với họ, từ trình độ chuyên môn, năng lực và ý thức phục vụ cho đến phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp v.v. Chúng ta cần những giải pháp thật sự đồng bộ và có tính đột phá để giải quyết các vấn đề nêu trên. Đó là các giải pháp về đào tạo chuyên môn, về pháp luật, về vật chất, về tinh thần, về tổ chức, về sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự kiểm tra, giám sát và giáo dục của nhân dân. Có thể nói rằng, công cuộc cải cách tư pháp đã bắt đầu từ khâu cán bộ, con người và đây cũng sẽ luôn luôn là vấn đề trung tâm của cải cách, đổi mới, phải được đặt trong mối quan tâm thường xuyên của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1985, Tập 4, tr. 492.